

Thành phố Đà Nẵng, ngày 11 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung niên độ tài chính 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính niên độ tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY).

Báo cáo tài chính niên độ tài chính năm 2021 được gửi đính kèm trong tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Trân trọng kính trình.



Nguyễn Bích Lân



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61773263/23038068

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung ("Công ty") được lập ngày 15 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 24 tháng 2 năm 2021.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1772-2018-004-1

Dương Thị Nữ
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3796-2021-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

B1
DN
NH
T
T
IAO
PI
NH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		25.699.783.814	20.625.035.937
110	I. Tiền	4	7.969.628.617	15.408.231.408
111	1. Tiền		7.969.628.617	15.408.231.408
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		300.000.000	200.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	300.000.000	200.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		9.194.967.258	5.003.003.050
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	4.252.450.564	4.467.500.836
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	3.226.097.072	95.114.217
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.716.419.622	440.387.997
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		8.235.187.939	13.801.479
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	91.583.693	9.000.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		8.143.604.246	4.801.479
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		105.256.928.440	20.895.089.953
220	I. Tài sản cố định		16.463.938.003	15.980.411.538
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	1.839.322.989	2.478.492.524
222	Nguyên giá		7.019.106.990	14.678.804.493
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(5.179.784.001)	(12.200.311.969)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	14.624.615.014	13.501.919.014
228	Nguyên giá		14.624.615.014	13.501.919.014
229	Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		85.190.752.814	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	85.190.752.814	-
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	5.2	1.779.412.618	3.045.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		785.212.618	3.045.000.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		994.200.000	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		1.822.825.005	1.869.678.415
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	1.822.825.005	1.869.678.415
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		130.956.712.254	41.520.125.890

04
 ÔN
 Ô P
 NH
 EN
 PHC

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		72.909.200.557	5.760.848.465
310	I. Nợ ngắn hạn		51.019.200.557	4.771.688.465
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	19.525.496.583	2.987.536.092
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		272.806.968	51.848.777
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	164.645.469	234.895.738
314	4. Phải trả người lao động		1.004.198.855	804.176.199
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		33.396.859	-
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14	270.686.000	593.920.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	15	357.979.853	96.685.165
320	8. Vay ngắn hạn	17	29.000.000.000	-
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	389.989.970	2.626.494
330	II. Nợ dài hạn		21.890.000.000	989.160.000
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	989.160.000
338	2. Vay dài hạn	17	21.890.000.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		58.047.511.697	35.759.277.425
410	I. Vốn chủ sở hữu	18.1	58.047.511.697	35.759.277.425
411	1. Vốn cổ phần		31.500.000.000	15.750.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		31.500.000.000	15.750.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		393.000.000	393.000.000
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		2.472.870.806	2.250.432.862
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		23.681.640.891	17.365.844.563
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		15.571.043.143	13.223.085.692
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		8.110.597.748	4.142.758.871
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		130.956.712.254	41.520.125.890

Handwritten signature

Đặng Thị Lành
Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Tấn Mẫn
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	19.1	67.990.822.285	41.684.748.609
11	2. Giá vốn cung cấp dịch vụ	20	(62.425.047.457)	(34.822.214.264)
20	3. Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ		5.565.774.828	6.862.534.345
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	7.045.088.909	585.597.181
22	5. Chi phí tài chính		(51.551.354)	(24.290.836)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	(2.861.723.654)	(2.502.675.026)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.697.588.729	4.921.165.664
31	8. Thu nhập khác	22	427.463.456	223.000.000
32	9. Chi phí khác	22	-	(30.000.000)
40	10. Lợi nhuận khác	22	427.463.456	193.000.000
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.125.052.185	5.114.165.664
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(2.014.454.437)	(665.406.793)
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		8.110.597.748	4.448.758.871
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.5	3.921	2.326
71	15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.5	3.921	2.326

Đặng Thị Lành

Đặng Thị Lành
Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Tân Mẫn
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.125.052.185	5.114.165.664
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình	9	381.122.924	741.997.571
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		-	(9.810.000)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(9.519.213)	(1.296.672)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(7.406.318.965)	(538.032.868)
08	Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		3.090.336.931	5.307.023.695
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(12.330.725.580)	177.275.677
11	Tăng các khoản phải trả		685.544.230	640.836.143
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(35.730.283)	282.849.873
14	Tiền lãi vay đã trả		(503.209.861)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.913.937.507)	(905.269.622)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	13	(397.500.000)	(306.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(11.405.222.070)	5.196.715.766
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(70.945.005.900)	(36.325.000)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản		900.000.000	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.294.200.000)	(200.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		200.000.000	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(990.000.000)	-
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		10.071.315.000	-
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		162.101.849	538.032.868
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(61.895.789.051)	301.707.868

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG
 TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	18.1	15.750.000.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	17	50.890.000.000	-
36	Cổ tức đã trả	18.2	(787.500.000)	(787.500.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		65.852.500.000	(787.500.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(7.448.511.121)	4.710.923.634
60	Tiền đầu năm		15.408.231.408	10.696.011.102
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		9.908.330	1.296.672
70	Tiền cuối năm	4	7.969.628.617	15.408.231.408

Đặng Thị Lành

Đặng Thị Lành
Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Tấn Mẫn
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022